

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nhưng, ông Lương Văn Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thảo A Thu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở TAND khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2026/TLST-HS ngày 27/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-HS ngày 28/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị S** - Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 1966 tại tỉnh Điện Biên; Căn cước công dân số: 011166000922, cấp ngày 11/4/2021, nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã S, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A D (đã chết) và bà Thảo Thị L (đã chết); Chồng là Vàng A X - sinh năm 1966 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất đã chết; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, năm 2023 bị TAND huyện Tủa Chùa (nay là TAND khu vực 3- Điện Biên) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 31/2023/QĐ - TA ngày 06/7/2023, bị cáo chấp hành xong ngày 06/01/2025 (chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ: Từ ngày 10/6/2026 đến ngày 19/6/2026; Tạm giam từ ngày 19/6/2026 đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Đình T – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản tỉnh Đ. Có mặt.

- **Người phiên dịch:** Ông Mùa A T1 - sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 09/6/2026 bị cáo Giàng Thị S đi bộ từ nhà ở tại thôn P, xã S đến thôn T, xã S, tỉnh Điện Biên để hái rau cho lợn, khi đến khu vực thôn S bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đang đứng cạnh đường. Qua trao đổi bị cáo mua được của người phụ nữ này 03 gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong túi vải màu đen đeo trên người rồi tiếp tục đi hái rau lợn.

Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo đi bộ về đến khu vực thôn P thì bị tổ công tác Công an xã S phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi vải màu đen đeo bên hông trái của bị cáo 03 gói nilon màu trắng bên trong gói có chứa các cục chất bột màu trắng (nghi Heroine), có khối lượng 0,16 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ; Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa sử dụng đã bị thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 664/KL- KTHS ngày 16/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Giàng Thị S có khối lượng 0,16 gam là chất ma túy: Loại Heroine. H mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,14 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 671/KL-KTHS ngày 16/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Giàng Thị S gửi giám định.

Cáo trạng số 43/CT-VKSDBN-KV ngày 27/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên truy tố bị cáo Giàng Thị S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt bị cáo từ 03 năm 01 tháng đến 03 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc túi vải màu đen; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025) cho bị cáo mức hình phạt phù hợp trong khung đề nghị của Viện kiểm sát; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề

ngiht xử lý vật chứng theo quy định và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận do các ý kiến của người bào chữa đồng nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, việc không áp dụng hình phạt bổ sung, việc miễn án phí và việc xử lý vật chứng nên các bên không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 09/6/2026, tại thôn P, xã S, tỉnh Điện Biên bị cáo đã bị tổ công tác Công an xã S bắt quả tang khi đang tàng trữ khối lượng 0,16 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, bản kết luận giám định.

Với hành vi, khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho tội phạm về ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tiền sự: Năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa (nay là TAND khu vực 3 – Điện Biên) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 06/01/2025 đến ngày phạm tội (ngày 09/6/2026) bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nên xác định bị cáo có 01 tiền sự và cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo không có tài sản gì giá trị, thu nhập chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp. Do đó, xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Đối với khối lượng 0,14 gam Heroine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc túi vải màu đen; 01 vỏ phong bì niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025)

Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 10/6/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,14 gam Heroine; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo (đã qua sử dụng); 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Tuần G, Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị Sầu .

5. Về kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/9/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan